TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 61/2022/HS-ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mạnh Thắng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Ông Nguyễn Văn Môn.

Thư ký phiên toà: Bà Tống Lan Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vi Xuân Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại điểm cầu trung T - Toà án nhân dân tỉnh B và điểm cầu thành phần – Trại tạm giam Công an tỉnh B, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/HSST ngày 08/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo: Hoàng Thị M N, sinh năm 1996; đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Noóc, xã An Sơn, huyện Văn Quan, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ: Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa 11/12; Con ông: Hoàng Văn H, sinh năm 1978 và bà Sầm Thị Tương, sinh năm 1976; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng là Vi Văn M, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an thành phố B).

**Bị hại*: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Đường Tân Phước Khánh 12, khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh B (Vắng mặt).

***** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Vi Thị T, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn Khòn Sày, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh L.

- Chị Vi Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Khòn Sày, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh L.

- Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Khòn Sày, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh L.

- Anh Vi Văn M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản Noóc, xã An Sơn, huyện Văn Quan, tỉnh L.

- Anh Vy Văn D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Hoàng Mai 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh B.

(Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 8/2021, Hoàng Thị M N dùng các tài khoản mạng xã hội lấy hình ảnh các mẫu quần áo may sẵn rồi lập tài khoản Facebook "Xưởng May Đồ Bộ" đăng bán các mẫu quần áo này. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú tại khu phố Từ Liêm 2, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (hiện ở đường Tân Phước Khánh 12, khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh B) sử dụng tài khoản Facebook "T Thanh" truy cập vào mạng Facebook thấy N có đăng bán hàng quần áo nên đã vào nói chuyện trao đổi thông tin liên quan mua bán quần áo. N nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị T nên đưa Zalo của chị T vào nhóm Zalo "nhóm Sỉ" do N lập để chọn mẫu rồi chuyển qua tài khoản Zalo "Sỉ Đồ Bộ Giá Gốc" của N để chốt số lượng và giá. N gợi ý chị T đợt này do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên giá rẻ, khi hết giãn cách thì giá sẽ tăng cao, chị T nên mua nhiều để bán cho khách, nếu có khách miền Bắc đặt hàng thì chị T cứ chốt đơn rồi đặt hàng sau đó N sẽ giúp chuyển hàng trực tiếp cho khách. N đã sử dụng các tài khoản Facebook, Zalo do N tự tạo ra giả làm khách hàng nhắn tin đặt mua hàng quần áo của chị T. Đồng thời, N giả làm khách hàng chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng BIDV số 65010002461319 của chị T để đặt cọc, cụ thể:

- Ngày 17/8/2021, N sử dụng tài khoản Facebook tên "Trang MN" đặt mua 230 bộ quần áo với tổng giá trị là 20.025.000 đồng, chuyển khoản đặt cọc cho chị T 1.000.000 đồng từ số tài khoản 0001018498274 mang tên Vy Văn D mở tại

ngân hàng Vietcombank (D là em họ chồng của N). Địa chỉ nhận hàng là đường 3/2, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ và số điện thoại liên lạc 0977690217 rồi nhắn tin cho chị T bảo gửi hàng về địa chỉ này.

- Ngày 19/8/2021, N sử dụng Facebook tên "VyVy" đặt mua hàng và chuyển khoản đặt cọc cho chị T 2.000.000 đồng từ tài khoản Viettel Pay 9704229207556896011 mang tên Vi Thị T được đăng ký bằng số điện thoại 0978192636 (là cô họ của N) do N sử dụng. Do không thỏa thuận được nên ngày 20/8/2021 chị T đã chuyển khoản trả lại số tiền này.

- Ngày 26/8/2021, N sử dụng tài khoản Facebook tên "DoBo HM" đặt mua 50 bộ quần áo với tổng giá trị là 5.240.000 đồng, chuyển khoản đặt cọc số tiền 240.000 đồng qua ứng dụng Ví MoMo được đăng ký bằng số điện thoại 0355559434 và liên kết với tài khoản 19033916457010 mở tại ngân hàng Techcombank của N. Địa chỉ nhận hàng Shop 4teen ở Giang Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và số điện thoại liên lạc 0867500310.

- Ngày 28/8/2021, N sử dụng tài khoản Zalo "Nguyễn Hoàng Nhật Vy" được đăng ký bằng số điện thoại 0901503574 đặt mua 480 bộ quần áo với tổng giá trị là 39.900.000 đồng, chuyển khoản đặt cọc cho chị T 2.470.000 đồng qua ứng dụng ví MoMo được đăng ký bằng số điện thoại 0355559434 nêu trên do N sử dụng. Địa chỉ nhận hàng số 131, đường Lương Bằng Quan, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và số điện thoại liên lạc 0901503574.

- Ngày 11/9/2021, N sử dụng tài khoản "DoBo HM" đặt mua 800 bộ quần áo với tổng giá trị là 68.800.000 đồng và chuyển khoản đặt cọc cho chị T 15.000.000 đồng từ tài khoản Viettel Pay 9704229207556896011 mang tên Vi Thị T. Địa chỉ nhận hàng Shop 4teen ở Giang Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và số điện thoại liên lạc 0867500310.

Tổng số tiền N đã chuyển khoản đặt cọc cho chị T là 18.710.000 đồng. Các địa chỉ mà N cung cấp cho chị T trong những lần giả danh đặt mua hàng là do N tự nghĩ ra hoặc xem trên mạng xã hội; các số điện thoại N cung cấp cho chị T đều là các số sim rác do N mua.

Để lấy được tiền của chị T thì N yêu cầu chị T chuyển khoản thanh toán trước 100% tiền hàng thì mới chuyển hàng và chị T đồng ý. Do tưởng khách đặt hàng là thật nên từ ngày 08/8/2021 đến 13/9/2021 chị T nhiều lần chốt đơn hàng với N, mỗi lần đặt mua hàng chị T đều chuyển khoản thanh toán 100% tiền hàng qua số tài khoản 43110001168762 mang tên VI THỊ T mở tại ngân hàng BIDV với tổng số tiền là 254.450.000 đồng. Cụ thể những lần như sau:

- Ngày 08/8/2021 chuyển khoản 2 lần tổng số 7.000.000 đồng

- Ngày 13/8/2021 chuyển khoản 43.800.000 đồng

- Ngày 18/8/2021 chuyển khoản 17.850.000 đồng

- Ngày 26/8/2021 chuyển khoản 2.800.000 đồng

- Ngày 27/8/2021 chuyển khoản 4.000.000 đồng

- Ngày 28/8/2021 chuyển khoản 3.000.000 đồng

- Ngày 29/8/2021 chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng

- Ngày 05/9/2021 chuyển khoản 1.000.000 đồng

- Ngày 08/9/2021 chuyển khoản 4.000.000 đồng.

- Ngày 09/9/2021 chuyển khoản 1.000.000 đồng.

- Ngày 10/9/2021 chuyển khoản 100.000.000 đồng.

- Ngày 11/9/2021 chuyển khoản 2 lần tổng số 30.000.000 đồng

- Ngày 12/9/2021 chuyển khoản 6.000.000 đồng.

- Ngày 13/9/2021 chuyển khoản 30.000.000 đồng

Sau khi chị T chuyển khoản số tiền trên, N đã chuyển số tiền này đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19033916457010 của N. Sau đó, N chặn liên lạc của chị T đến tài khoản của N và các tài khoản Facebook, Zalo do N giả mạo đặt mua hàng quần áo với chị T nêu trên. Theo N khai đã sử dụng số tiền chiếm đoạt của chị T chi tiêu cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị N lừa đảo, chị T đã làm đơn tố giác.

Ngày 22/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã bắt giữ N và thu giữ số vật chứng gồm:

+ Căn cước công dân số 020196004331 mang tên Hoàng Thị M N.

+ 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Hoàng Thị M N số thẻ 5119570164230103.

+ 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Vi Thị T số thẻ 5119570491945100.

+ 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Hoàng Thị M N số thẻ 9704366611424110021.

+ 01 thẻ ngân hàng TPBank số thẻ 9704235555864387.

+ 01thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Hoàng Thị M N số thẻ 9704079937177180.

+ 01 thẻ ngân hàng Techcombank (loại thẻ Visa) mang tên Hoàng Thị M N số thẻ 4221498665976222.

+ 01 Giấy khai sinh mang tên Hoàng Thị M N, sinh ngày 20/4/1996 (bản photo).

+ 01 sổ hộ khẩu số 58, tên chủ hộ là Vi Văn Hiên (bản photo).

+ 01 túi xách hình hộp màu nâu.

+ 01 chiếc điện thoại IPHONE 11 Pro Max màu xanh rêu, có số IMEI: 353891100497093 lắp sim số điện thoại 0911006130.

Cơ quan điều kha khám xét khẩn cấp chỗ ở của N đã thu giữ số đồ vật, tài sản gồm:

+ 02 thẻ sim điện thoại gồm một sim điện thoại Viettel có số seri: 8984048000055473284 và một sim VinaFone có số seri:89840200011154997603.

+ Tờ thông báo số mật mã cá nhân PIN Master số CR 0125634 của Trung T thẻ ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam BIDV Card center in tên Vi Thị T.

+ 01 khay đựng sim của Viettel trên ghi số 0867500310 (khay nhựa có mã vạch 8984048000314990311).

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen có số IMEI1: 357761109204855, IMEI2: 357761109704854 không lắp sim.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno6Z màu xanh đen có số IMEI1: 869904055698834, số IMEI2: 869904055698826 lắp sim số điện thoại 0355559434 và 0365644301.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ tài sản, đố vật của những người sau đây:

- Tạm giữ của Vi Thị T một chiếc điện thoại IPHONE 11 màu xanh có số IMEI: 352897112103133, IMEI2: 352897112085637.

- Tạm giữ của Vi Thị T một sim Viette số điện thoại 0978192636.

- Số tiền 18.710.000 đồng do chị T đã tự nguyện giao nộp.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại IPHONE 11 Pro Max thu giữ của N phát hiện đang truy cập tài khoản Zalo "Nhật Vy" (được đổi tên từ Nguyễn Hoàng Nhật Vy) là tài khoản N sử dụng để đặt hàng lừa chị T. Kiểm tra điện thoại OPPO Reno6 Z của N phát hiện sử dụng tài khoản Facebook tên "Trang MN" có các tin nhắn nói chuyện với tài khoản "TThanh" của chị T.

Cơ quan điều tra đề nghị Ngân hàng BIDV cung cấp thông tin số tài khoản 43110001168762 mang tên Vi Thị T. Kết quả thông tin chủ tài khoản 43110001168762 là chị Vi Thị T, sinh ngày 26/06/2001, địa chỉ thôn Khòn Sày, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh L. Từ ngày 08/8/2021 đến ngày 13/9/2021 tài khoản đã nhận được các giao dịch chuyển khoản với tổng số tiền 254.450.000 đồng. N đã chuyển số tiền 235.200.000 đồng tới số tài khoản ngân hàng Techcombank 19033916457010 của N.

Ngày 20/9/2021, chị T đến nhà N chơi và được N cho chiếc điện thoại IPHONE 11 màu xanh để sử dụng. Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại nêu trên phát hiện chị T có nói chuyện với N qua tài khoản Facebook tên "Trang MN", là

tài khoản Facebook N đã sử dụng giả danh đặt mua hàng của chị T. Đây là điện thoại mà N đã sử dụng để lấy tiền của chị T. Chị T đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra. N khai nhận còn sử dụng chiếc điện thoại Nokia 105, lắp các sim điện thoại thực hiện hành vi lấy tiền của chị T.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/11/2021, ông Hoàng Văn H và anh Vi Văn M (là bố đẻ và chồng của N) đã tự nguyện giao nộp tổng số tiền 254.450.000 đồng để khắc phục hậu quả. Cơ quan điều tra đã trả số tiền trên cho chị T. Chị T không yêu cầu N phải bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho N.

Đối với Vi Thị T cho N sử dụng tài khoản 43110001168762 để chuyển tiền; Vy Văn Diễm được N nhờ chuyển khoản 1.000.000 đồng tới số tài khoản của chị T; Vi Thị T được N nhờ đứng tên đăng ký số điện thoại 0978192636 để N sử dụng đăng ký tài khoản mạng xã hội bán quần áo online. Những người nêu trên đều không biết N thực hiện hành vi lừa lấy tiền của chị T nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, N đã khai nhận hành vi như nêu trên.

Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định đã sử dụng 04 chiếc điện thoại vào việc lừa lấy tiền của chị T gồm: Điện thoại Nokia màu đen, điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno6Z, điện thoại IPHONE 11 Pro Max màu xanh rêu và điện thoại IPHONE 11 màu xanh.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, đều khai những vấn đề liên quan đến mình như nêu trên, nhưng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Bị hại vắng mặt nhưng có lời khai có hồ sơ như nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 22/11/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước các tài sản sau:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, sau khay đựng pin có số IMEI1: 357761109204855, IMEI2: 357761109704854 không lắp sim và máy đã

qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno6Z màu xanh đen có số IMEI1: 869904055698834, số IMEI2: 869904055698826 lắp sim số điện thoại 0355559434 và 0365644301 máy đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại IPHONE 11 Pro Max màu xanh rêu, có số IMEI: 353891100497093 lắp sim số điện thoại 0911006130 máy đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại IPHONE 11 màu xanh có số IMEI: 352897112103133, IMEI2: 352897112085637 mặt kính phía sau bị vỡ kính máy đã qua sử dụng; số tiền 18.710.000 đồng do chị Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp, được cho vào một phong bì thư, dán kín niêm phong.

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 02 thẻ sim điện thoại gồm một sim điện thoại Viettel có số seri: 8984048000055473284 và một sim VinaFone có số seri:89840200011154997603; 01 khay đựng sim của Viettel trên ghi số 0867500310 (khay nhựa có mã vạch 8984048000314990311); 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Hoàng Thị M N số thẻ 5119570164230103; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Hoàng Thị M N số thẻ 9704366611424110021; 01 thẻ ngân hàng TPBank số thẻ 9704235555864387; 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Hoàng Thị M N số thẻ 9704079937177180; 01 thẻ ngân hàng Techcombank (loại thẻ Visa) mang tên Hoàng Thị M N số thẻ 4221498665976222; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Vi Thị T số thẻ 5119570491945100; 01 sim số điện thoại 0978192636 của nhà mạng Viettel.

* Trả lại các tài sản sau:

- Trả lại cho bị cáo N 01 căn cước công dân số 020196004331 mang tên Hoàng Thị M N cấp ngày 13/8/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp; 01 túi xách hình hộp màu nâu, có khóa và dây đeo bằng kim loại màu vàng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Bị hại vắng mặt nhưng có đầy đủ lời khai

trong hồ sơ, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, đủ cơ sở kết luận: Hoàng Thị M N sử dụng mạng xã hội để đưa ra các thông tin gian dối là có quần áo bán; giả mạo khách hàng đặt mua quần áo rồi nhắn tin đặt mua hàng quần áo, đặt cọc tiền cho Nguyễn Thị T làm cho chị T tưởng thật nên chuyển tiền cho N đặt mua quần áo và bị N chiếm đoạt. Bằng thủ đoạn nêu trên từ ngày 08/8/2021 đến 13/9/2021, N đã nhiều lần chiếm đoạt của chị T với tổng số tiền là 254.450.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng lòng tin của bị hại, dùng thủ đoạn gian dối để lừa bán hàng qua mạng để lấy tiền của bị hại sử dụng mục đích cá nhân, hành vi này đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự an ninh tại địa phương, bị dư luận và quần chúng lên án. Do vậy, cần phải xử nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Từ ngày 08/8/2021 đến 13/9/2021, N đã nhiều lần chiếm đoạt tiền của chị T với tổng số tiền là 254.450.000 đồng nên bị cáo phải chị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên Hội đồng xét xử xét thấy không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự, mà cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo để bị cáo yên T cải tạo thành người lương thiện.

[8] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

* Những vật chứng thu giữ là công cụ, phương tiện phạm tội cần thu tiêu sung ngân sách nhà nước, bao gồm:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, sau khay đựng pin có số IMEI1: 357761109204855, IMEI2: 357761109704854 không lắp sim và máy đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno6Z màu xanh đen có số IMEI1: 869904055698834, số IMEI2: 869904055698826 lắp sim số điện thoại 0355559434 và 0365644301 máy đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại IPHONE 11 Pro Max màu xanh rêu, có số IMEI: 353891100497093 lắp sim số điện thoại 0911006130 máy đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại IPHONE 11 màu xanh có số IMEI: 352897112103133, IMEI2: 352897112085637 mặt kính phía sau bị vỡ kính máy đã qua sử dụng; số tiền 18.710.000 đồng do chị Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp, được cho vào một phong bì thư, dán kín niêm phong.

* Những vật chứng thu giữ là công cụ, phương tiện phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng, cần tiêu hủy bao gồm:

- 02 thẻ sim điện thoại gồm một sim điện thoại Viettel có số seri: 8984048000055473284 và một sim VinaFone có số seri:89840200011154997603; 01 khay đựng sim của Viettel trên ghi số 0867500310 (khay nhựa có mã vạch 8984048000314990311); 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Hoàng Thị M N số thẻ 5119570164230103; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Hoàng Thị M N số thẻ 9704366611424110021; 01 thẻ ngân hàng TPBank số thẻ 9704235555864387; 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Hoàng Thị M N số thẻ 9704079937177180; 01 thẻ ngân hàng Techcombank (loại thẻ Visa) mang tên Hoàng Thị M N số thẻ 4221498665976222; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Vi Thị T số thẻ 5119570491945100; 01 sim số điện thoại 0978192636 của nhà mạng Viettel.

* Những tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại như sau:

- Trả lại cho bị cáo N 01 căn cước công dân số 020196004331 mang tên Hoàng Thị M N cấp ngày 13/8/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp; 01 túi xách hình hộp màu nâu, có khóa và dây đeo bằng kim loại màu vàng.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với Vi Thị T cho N sử dụng tài khoản 43110001168762 để chuyển tiền; Vy Văn Diễm được N nhờ chuyển khoản 1.000.000 đồng tới số tài khoản của chị T; Vi Thị T được N nhờ đứng tên đăng ký số điện thoại 0978192636 để N sử dụng đăng ký tài khoản mạng xã hội bán quần áo online, nhưng đều không biết N thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M N 07 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 22/11/2021.

2. Về vật chứng:

2.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước các tài sản sau:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, sau khay đựng pin có số IMEI1: 357761109204855, IMEI2: 357761109704854 không lắp sim và máy đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno6Z màu xanh đen có số IMEI1: 869904055698834, số IMEI2: 869904055698826 lắp sim số điện thoại 0355559434 và 0365644301 máy đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại IPHONE 11 Pro Max màu xanh rêu, có số IMEI: 353891100497093 lắp sim số điện thoại 0911006130 máy đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại IPHONE 11 màu xanh có số IMEI: 352897112103133, IMEI2: 352897112085637 mặt kính phía sau bị vỡ kính máy đã qua sử dụng; số tiền 18.710.000 đồng được cho vào một phong bì thư, dán kín niêm phong.

2.2. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 02 thẻ sim điện thoại gồm một sim điện thoại Viettel có số seri: 8984048000055473284 và một sim VinaFone có số seri:89840200011154997603; 01 khay đựng sim của Viettel trên ghi số 0867500310 (khay nhựa có mã vạch 8984048000314990311); 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Hoàng Thị M N số thẻ 5119570164230103; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Hoàng Thị M N số thẻ 9704366611424110021; 01 thẻ ngân hàng TPBank số thẻ 9704235555864387; 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Hoàng Thị M N số thẻ 9704079937177180; 01 thẻ ngân hàng Techcombank (loại thẻ Visa) mang tên Hoàng Thị M N số thẻ 4221498665976222; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Vi Thị T số thẻ 5119570491945100; 01 sim số điện thoại 0978192636 của nhà mạng Viettel.

2.3. Trả lại các tài sản sau:

- Trả lại cho bị cáo N 01 căn cước công dân số 020196004331 mang tên Hoàng Thị M N cấp ngày 13/8/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp; 01 túi xách hình hộp màu nâu, có khóa và dây đeo bằng kim loại màu vàng.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 44/QĐ-VKS ngày 07/4/2022 của Viện trưởng VKSND thành phố B và Biên bản giao nhận tài sản tạm giữ ngày 25/4/2022 giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Thị M N.

4.Về quyền kháng cáo:

4.1. Bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5.2 Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh B.*
- *VKSND tỉnh B.*
- *VKSND TP B.*
- *Công an TP B.*
- *Chi cục THADS TPB.*
- *Người tham gia tố tụng.*
- *Lưu HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Mạnh Thắng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA